

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
HÌNH THỨC THI:.....Tự luận online.....
HỌC KỲ 1; NĂM HỌC 2021-2022
Thời gian: Từ 17/01 đến 23/01/2022

Môn học: ...Truyền nhiệt.....

Nhóm: ...01.....

Ngày thi:19/01/2022..... Giờ thi:.....07:30.....

Phòng thi: ...ON23...

Giảng viên giảng dạy:Nguyễn Đức Nhơn.....

MaMH	Stt	MaSV	HoLotSV	TenSV	NgaySinhC	MaLop	Điểm QT 40%	Điểm thi 60%	Điểm HP	Ghi chú
228076	1	2121180020	Lê Ngọc	Đạt	12/10/2003	CCQ2118LA	8.7	8.5	8.6	
228076	2	2121180076	Lê Trọng	Hùng	22/02/2003	CCQ2118LA	7.7	9.0	8.5	
228076	3	2121180045	Nguyễn Thành	Luân	13/06/2003	CCQ2118LA	8.7	9.0	8.9	
228076	4	2121180025	Nguyễn Lê Hoài	Nam	28/08/2003	CCQ2118LA	8.7	8.5	8.6	
228076	5	2121180066	Trần Thanh	Nhàn	19/08/2003	CCQ2118LA	7.7	9.0	8.5	
228076	6	2121180041	Nguyễn Minh	Nhất	19/10/2003	CCQ2118LA	7.0	9.0	8.2	
228076	7	2121180074	Trần Trọng	Sang	04/02/2003	CCQ2118LA	9.0	9.0	9.0	
228076	8	2121180070	Nguyễn Đức	Thịnh	01/04/2003	CCQ2118LA	7.3	7.0	7.1	
228076	9	2121180065	Đào Văn	Thoại	12/11/2002	CCQ2118LA	8.0	7.0	7.4	
228076	10	2121180078	Võ Minh	Trọng	09/06/2003	CCQ2118LA	7.7	9.0	8.5	
228076	11	2121180108	Tơ Văn	Ngọc		CCQ2118B	6.8	7.0	6.9	
228076	12	2121180099	Lê Quốc	Tiến		CCQ2118C	7.7	7.5	7.6	

Số sinh viên có mặt: 12

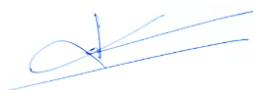
Số bài thi: 12.....

Số sinh viên vắng mặt: 0

Số tờ giấy thi:

Ghi chú: Thầy Cô vào điểm tổng kết môn học theo danh sách này. Sinh viên nào vắng, Thầy Cô để "Vắng" ở cột ghi chú.
 Thầy Cô gửi bảng điểm file excel về Khoa sau ngày thi 1 tuần.

Cán bộ coi thi 1



Nguyễn Đức Nhơn

.....

Cán bộ chấm thi 1



Trần Xuân An

.....

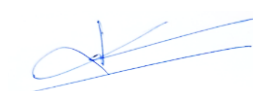
Cán bộ coi thi 2



Ngô Đình Khôi

.....

Cán bộ chấm thi 2



Nguyễn Đức Nhơn

.....

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
HÌNH THỨC THI:.....Tự luận online.....
HỌC KỲ 1; NĂM HỌC 2021-2022
Thời gian: Từ 17/01 đến 23/01/2022

Môn học: ... Truyền nhiệt.....

Nhóm: ...02.....

Ngày thi:19/01/2022..... Giờ thi:.....07:30.....

Phòng thi: ...ON11...

Giảng viên giảng dạy: :Nguyễn Đức Nhơn.....

MaMH	Stt	MaSV	HoLotSV	TenSV	NgaySinhC	MaLop	Điểm QT 40%	Điểm thi 60%	Điểm HP	Ghi chú
228076	1	2121180064	Trương Vỹ	An	26/12/2003	CCQ2118B				vắng
228076	2	2121180006	Ngô Minh	Ấu	06/11/2003	CCQ2118A	7.7	8.5	8.2	
228076	3	2121180044	Trần Hải	Ấu	30/11/2003	CCQ2118B	7.5	9.0	8.4	
228076	4	2121180043	Nguyễn Gia	Bảo	02/03/2003	CCQ2118B	7.7	9.0	8.5	
228076	5	2121180021	Võ Cao	Bảo	13/08/2003	CCQ2118A	7.5	8.5	8.1	
228076	6	2121180059	Phạm Văn	Chiến	19/04/2003	CCQ2118B	7.3	9.0	8.3	
228076	7	2121180067	Trần Quốc	Cường	02/06/2003	CCQ2118B	7.7	8.0	7.9	
228076	8	2121180056	Cao Nhất	Danh	28/06/2003	CCQ2118B	7.5	9.0	8.4	
228076	9	2121180046	Nguyễn Hoàn	Diệu	10/07/2003	CCQ2118B				vắng
228076	10	2121180014	Trịnh Minh	Du	14/12/2003	CCQ2118A	7.5	7.5	7.5	
228076	11	2120180007	Lâm Thành	Duy	06/05/2001	CCQ2018A				vắng
228076	12	2121180048	Nguyễn Văn	Dương	06/05/2003	CCQ2118B	7.5	8.5	8.1	
228076	13	2121180018	Trần Quý	Đài	09/10/2003	CCQ2118A	7.7	9.0	8.5	
228076	14	2121180036	Nguyễn Thanh	Hải	04/04/2003	CCQ2118B	7.5	9.0	8.4	
228076	15	2121180004	Trịnh Văn	Hiền	08/05/2003	CCQ2118A	7.3	8.5	8.0	
228076	16	2121180032	Nguyễn Quốc	Hiệp	16/06/2003	CCQ2118A	7.5	7.0	7.2	
228076	17	2121180022	Hồ Châu Ngọc	Hiếu	24/01/2003	CCQ2118A	7.3	9.0	8.3	
228076	18	2121180017	Huỳnh Trọng	Hiếu	18/12/2003	CCQ2118A	7.5	8.5	8.1	
228076	19	2121180061	Lưu Hoài	Hiếu	20/09/2003	CCQ2118B	7.7	9.0	8.5	
228076	20	2121180053	Nguyễn Huỳnh Minh	Hiếu	27/01/2003	CCQ2118B	7.5	9.0	8.4	
228076	21	2121180030	Nguyễn Kế	Học	07/05/2003	CCQ2118A	7.7	9.0	8.5	
228076	22	2118180022	Lương Phi	Hồng	29/09/2000	CCQ1818A	7.5	9.0	8.4	
228076	23	2121180023	Lê Đăng	Huy	28/04/2003	CCQ2118A	9.0	8.5	8.4	
228076	24	2121180033	Nguyễn Hoàng	Huy	06/04/2003	CCQ2118A	7.5	9.0	8.4	
228076	25	2121180027	Dương Lâm	Khang	02/07/2003	CCQ2118A	7.3	8.5	8.0	
228076	26	2121180024	Lê Hoàng Gia	Khang	31/01/2003	CCQ2118A	7.5	9.0	8.4	
228076	27	2121180050	Nguyễn Thành	Khang	24/05/2003	CCQ2118B				vắng
228076	28	2121180028	Đào Trọng	Khánh	03/07/2003	CCQ2118A	7.5	7.5	7.5	
228076	29	2121180009	Đặng Trung	Kiên	05/09/2003	CCQ2118A	7.2	9.0	8.3	
228076	30	2121180063	Lê Trung	Kiên	23/12/2003	CCQ2118B	7.2	9.0	8.3	
228076	31	2121180055	Nguyễn Tấn	Kiệt	04/10/2003	CCQ2118B	7.5	8.0	7.8	
228076	32	2121180058	Phan Nhật	Linh	27/04/2003	CCQ2118B	7.8	8.5	8.2	
228076	33	2121180026	Tăng Châu Bình	Linh	29/05/2003	CCQ2118A	7.5	9.0	8.4	

Số sinh viên có mặt: 29

Số bài thi: 29.....

Số sinh viên vắng mặt: 04

Số tờ giấy thi:

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
HÌNH THỨC THI:.....Tự luận online.....
HỌC KỲ 1; NĂM HỌC 2021-2022
Thời gian: Từ 17/01 đến 23/01/2022

Môn học:... Truyền nhiệt..... Nhóm: ...02.....
Ngày thi:19/01/2022..... Giờ thi:.....07:30..... Phòng thi: ...ON11...
Giảng viên giảng dạy:Nguyễn Đức Nhơn.....

MaMH	Stt	MaSV	HoLotSV	TenSV	NgaySinhC	MaLop	Điểm QT 40%	Điểm thi 60%	Điểm HP	Ghi chú
------	-----	------	---------	-------	-----------	-------	-------------------	--------------------	------------	------------

Ghi chú: Thầy Cô vào điểm tổng kết môn học theo danh sách này. Sinh viên nào vắng, Thầy Cô để "Vắng" ở cột ghi chú.
Thầy Cô gửi bảng điểm file excel về Khoa sau ngày thi 1 tuần.

Cán bộ coi thi 1



Mai Văn Lê

.....

Cán bộ chấm thi 1



Trần Xuân An

.....

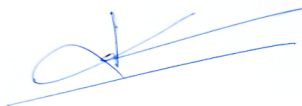
Cán bộ coi thi 2



Nguyễn Thị Kim Ngân

.....

Cán bộ chấm thi 2



Nguyễn Đức Nhơn

.....

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
HÌNH THỨC THI:.....Tự luận online.....
HỌC KỲ 1; NĂM HỌC 2021-2022
Thời gian: Từ 17/01 đến 23/01/2022

Môn học: ... Truyền nhiệt.....

Nhóm: ...02.....

Ngày thi:19/01/2022..... Giờ thi:.....07:30.....

Phòng thi: ...ON32...

Giảng viên giảng dạy: :Nguyễn Đức Nhơn.....

MaMH	Stt	MaSV	HoLotSV	TenSV	NgaySinhC	MaLop	Điểm QT 40%	Điểm thi 60%	Điểm HP	Ghi chú
228076	1	2121180054	Đỗ Văn	Long	18/03/2002	CCQ2118B	8.0	9.0	8.6	
228076	2	2121180042	Lê Công	Luận	06/02/2003	CCQ2118B	7.3	8.0	7.7	
228076	3	2121180008	Trần Văn	Mạnh	14/01/2003	CCQ2118A	7.2	7.0	7.1	
228076	4	2121180010	Bùi Đặng Phương	Nam	16/02/2003	CCQ2118A				vắng
228076	5	2121180049	Hà Thanh	Nam	10/11/2003	CCQ2118B	7.7	9.0	8.5	
228076	6	2121180019	Nguyễn Hải	Nam	01/01/2003	CCQ2118A				vắng
228076	7	2121180047	Lê Công	Nghĩa	01/04/2003	CCQ2118B	7.8	9.0	8.5	
228076	8	2121180039	Nguyễn Công	Nguyên	04/03/2003	CCQ2118B	7.8	9.0	8.5	
228076	9	2121180031	Văn Quyết Công	Nhân	12/04/2002	CCQ2118A	7.7	8.5	8.2	
228076	10	2121180035	Trần Đức	Nhuận	28/07/2003	CCQ2118A	7.2	8.0	7.7	
228076	11	2121180003	Đặng Minh	Nhựt	22/05/2002	CCQ2118A	7.3	8.0	7.7	
228076	12	2121180057	Nguyễn Ngô Nhật	Phi	24/10/2003	CCQ2118B	7.7	8.5	8.2	
228076	13	2121180016	Phan Hoàng	Phúc	30/06/2003	CCQ2118A	7.3	8.0	7.7	
228076	14	2121180002	Nguyễn Thế	Quảng	03/03/2003	CCQ2118A	7.7	9.0	8.5	
228076	15	2121180062	Đoàn Nguyễn Minh	Quyền	28/05/2003	CCQ2118B	8.0	9.0	8.6	
228076	16	2121180037	Đặng Thanh	Son	06/02/2003	CCQ2118B	7.7	9.0	8.5	
228076	17	2121180040	Lê Trung	Tài	29/04/2003	CCQ2118B	7.5	9.0	8.4	
228076	18	2121180052	Đặng Văn	Thiên	11/06/2002	CCQ2118B	7.5	8.5	8.1	
228076	19	2121180011	Phan Thanh	Thiện	01/06/2003	CCQ2118A	8.3	9.0	8.7	
228076	20	2121180068	Huỳnh	Thịnh	21/09/2003	CCQ2118B	7.5	6.5	6.9	
228076	21	2121180034	Nguyễn Quang	Thường	07/03/2003	CCQ2118A	8.7	8.5	8.6	
228076	22	2121180069	Hoàng Văn	Tiến	07/07/2003	CCQ2118B	9.3	9.0	9.1	
228076	23	2121180038	Thái Thanh	Tiến	08/08/2003	CCQ2118B	7.7	9.0	8.5	
228076	24	2121180013	Nguyễn Thành	Tin	12/12/2003	CCQ2118A	7.5	8.5	8.1	
228076	25	2121180005	Nguyễn Văn	Toàn	19/07/2003	CCQ2118A	8.3	9.0	8.7	
228076	26	2121180012	Nguyễn Tấn	Triệu	20/06/2002	CCQ2118A	7.5	8.5	8.1	
228076	27	2121180029	Nguyễn Minh	Trọng	09/10/2003	CCQ2118A	8.0	9.0	8.6	
228076	28	2121180051	Nguyễn Tài	Trung	16/08/1999	CCQ2118B	9.3	8.5	8.8	
228076	29	2121180001	Đỗ Đan	Trường	18/08/2003	CCQ2118A	7.5	8.5	8.1	
228076	30	2121180060	Phan Quốc	Tú	19/05/2003	CCQ2118B	7.5	9.0	8.4	
228076	31	2121180007	Đặng Bảo	Tuấn	26/01/2003	CCQ2118A	7.3	8.5	8.0	
228076	32	2121180015	Phạm Nhật	Tường	15/12/2003	CCQ2118A	8.2	9.0	8.7	

Số sinh viên có mặt: 30

Số bài thi: 30

Số sinh viên vắng mặt: 02

Số tờ giấy thi:

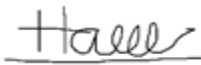
DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
HÌNH THỨC THI:.....Tự luận online.....
HỌC KỲ 1; NĂM HỌC 2021-2022
Thời gian: Từ 17/01 đến 23/01/2022

Môn học: ...Truyền nhiệt..... **Nhóm: ...02.....**
Ngày thi:19/01/2022..... Giờ thi:.....07:30..... **Phòng thi: ...ON32...**
Giảng viên giảng dạy:Nguyễn Đức Nhơn.....

MaMH	Stt	MaSV	HoLotSV	TenSV	NgaySinhC	MaLop	Điểm QT 40%	Điểm thi 60%	Điểm HP	Ghi chú
------	-----	------	---------	-------	-----------	-------	-------------------	--------------------	------------	------------

Ghi chú: Thầy Cô vào điểm tổng kết môn học theo danh sách này. Sinh viên nào vắng, Thầy Cô để "Vắng" ở cột ghi chú.
Thầy Cô gửi bảng điểm file excel về Khoa sau ngày thi 1 tuần.

Cán bộ coi thi 1



Nguyễn Thị Hạnh

.....

Cán bộ chấm thi 1



Trần Xuân An

.....

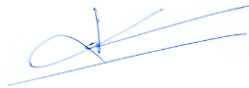
Cán bộ coi thi 2



Đào Thành Sung

.....

Cán bộ chấm thi 2



Nguyễn Đức Nhơn

.....

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
HÌNH THỨC THI:.....Tự luận online.....
HỌC KỲ 1; NĂM HỌC 2021-2022
Thời gian: Từ 17/01 đến 23/01/2022

Môn học: ... Truyền nhiệt.....

Nhóm: ...03.....

Ngày thi:19/01/2022..... Giờ thi:.....07:30.....

Phòng thi: ...ON9...

Giảng viên giảng dạy: :Nguyễn Đức Nhơn.....

MaMH	Stt	MaSV	HoLotSV	TenSV	NgaySinhC	MaLop	Điểm QT 40%	Điểm thi 60%	Điểm HP	Ghi chú
228076	1	2121180092	Hồ Si	An	27/03/2003	CCQ2118C	7.3	6.5	6.8	
228076	2	2121180103	Lê Vĩ	Ấn	19/09/2003	CCQ2118C	7.5	7.5	7.5	
228076	3	2121180102	Nguyễn Quốc	Bảo	13/10/2001	CCQ2118C				vắng
228076	4	2121180089	Lâm Hoài	Bảo	06/12/2003	CCQ2118C	7.7	9.0	8.5	
228076	5	2121180088	Trương Đại	Dũng	14/11/2002	CCQ2118C	7.0	9.0	8.2	
228076	6	2121180083	Phạm Phước	Dự	27/10/2003	CCQ2118C	8.3	9.0	8.7	
228076	7	2121180107	Dương Vĩnh	Hào	30/04/2003	CCQ2118C	8.3	9.0	8.7	
228076	8	2121180106	Trần Đình	Hào	11/08/2002	CCQ2118C	7.0	8.5	7.9	
228076	9	2121180075	Nguyễn Trung	Hậu	26/09/2002	CCQ2118C				vắng
228076	10	2121180096	Nguyễn Thanh	Hoàng	02/10/2003	CCQ2118C	7.0	9.0	8.2	
228076	11	2121180101	Dụng Minh	Huy	15/06/2003	CCQ2118C	7.0	8.5	7.9	
228076	12	2121180072	Huỳnh Trúc	Khoang	25/05/2003	CCQ2118C	7.7	9.0	8.5	
228076	13	2121180104	Hoàng Đình	Lạng	15/11/2003	CCQ2118C	7.7	8.5	8.2	
228076	14	2121180095	Nguyễn Tuấn	Nguyễn	19/03/2003	CCQ2118C	7.0	8.5	7.9	
228076	15	2121180086	Nguyễn Hoàng	Phú	27/03/2003	CCQ2118C	7.7	9.0	8.5	
228076	16	2121180098	Đỗ Hoàng	Phúc	25/12/2003	CCQ2118C				vắng
228076	17	2121180091	Lê Tấn	Phước	25/09/2003	CCQ2118C	7.5	8.5	8.1	
228076	18	2121180097	Trần Khánh	Quang	03/05/2003	CCQ2118C	7.7	8.5	8.2	
228076	19	2121180080	Nguyễn Ngọc	Sáng	29/04/2003	CCQ2118C				vắng
228076	20	2121180085	Nguyễn Thành	Sơn	16/05/2003	CCQ2118C	7.0	8.5	7.9	
228076	21	2121180100	Nguyễn Hữu	Tài	29/01/2002	CCQ2118C				vắng
228076	22	2121180090	Nguyễn Ngọc	Thắng	29/05/2003	CCQ2118C	7.7	9.0	8.5	
228076	23	2121180094	Nguyễn Tấn	Thịnh	30/05/2003	CCQ2118C				vắng
228076	24	2121180079	Kiều Quốc	Thọ	24/06/2003	CCQ2118C	9.0	8.5	8.7	
228076	25	2121180093	Nguyễn Minh	Trí	03/06/2003	CCQ2118C	7.5	8.0	7.8	
228076	26	2121180071	Phan Nguyễn Cao	Trí	14/12/2003	CCQ2118C	7.0	9.0	8.2	
228076	27	2121180105	Lư Minh	Trung	29/08/2003	CCQ2118C	7.8	9.0	8.5	
228076	28	2121180077	Nguyễn Minh	Tuyền	18/06/2003	CCQ2118C	7.8	9.0	8.5	
228076	29	2121180082	Lương Hồng	Vi	19/04/2003	CCQ2118C	7.7	8.5	8.2	
228076	30	2121180081	Dương Quốc	Việt	01/06/2003	CCQ2118C	7.2	6.0	6.5	
228076	31	2121180073	Phạm Hiền	Vinh	02/09/2003	CCQ2118C				vắng

Số sinh viên có mặt: 24

Số bài thi: 24

Số sinh viên vắng mặt: 07

Số tờ giấy thi:

Ghi chú: Thầy Cô vào điểm tổng kết môn học theo danh sách này. Sinh viên nào vắng, Thầy Cô để "Vắng" ở cột ghi chú.
 Thầy Cô gửi bảng điểm file excel về Khoa sau ngày thi 1 tuần.

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
HÌNH THỨC THI:.....Tự luận online.....
HỌC KỲ 1; NĂM HỌC 2021-2022
Thời gian: Từ 17/01 đến 23/01/2022

Môn học:...Truyền nhiệt.....
Nhóm: ...03.....
Ngày thi:19/01/2022..... Giờ thi:.....07:30..... Phòng thi: ...ON9...
Giảng viên giảng dạy:Nguyễn Đức Nhơn.....

MaMH	Stt	MaSV	HoLotSV	TenSV	NgaySinhC	MaLop	Điểm QT 40%	Điểm thi 60%	Điểm HP	Ghi chú
------	-----	------	---------	-------	-----------	-------	-------------------	--------------------	------------	------------

Cán bộ coi thi 1



Nguyễn Văn Phước

.....

Cán bộ chấm thi 1



Trần Xuân An

.....

Cán bộ coi thi 2



Đỗ Phương Nam

.....

Cán bộ chấm thi 2



Nguyễn Đức Nhơn

.....